

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV
V/v Báo cáo kết quả xây dựng, thực
hiện Quy chế dân chủ và đánh giá,
phân loại việc thực hiện dân chủ ở xã,
thị trấn trên địa bàn huyện

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Báo cáo kết quả xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ và đánh giá, phân loại việc thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn như sau:

1. Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, thị trấn (có đề cương kèm theo).

Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

Quy trình thực hiện và thời gian gửi báo cáo: gửi báo cáo định kỳ cho UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 25 tháng 11 hàng năm** để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ.

2. Nội dung đánh giá, Phân loại việc thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn

Quy trình tiến hành đánh giá, xếp loại: UBND các xã, thị trấn báo cáo cấp ủy, phối hợp với Chủ tịch Công đoàn và các ban, ngành liên quan cùng cấp tổng hợp kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong năm, tự đánh giá cho điểm từng chỉ tiêu cụ thể, xếp loại đơn vị mình; kết quả chấm điểm phải thông qua và được đa số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan thống nhất và gửi kết quả tự đánh giá, phân loại (kèm theo tài liệu kiểm chứng) về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 25 tháng 11 hàng năm**, để tổng hợp, thẩm định báo cáo Sở Nội vụ.

Lưu ý: Đề nghị các địa phương gửi tài liệu kiểm chứng phải đầy đủ theo yêu cầu của các mục chấm điểm, nếu mục nào không có tài liệu kiểm chứng xem như mục đó chấm điểm không.

Nhận được văn bản này, yêu cầu UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc và xem đây là cơ sở để đánh giá cho việc xét thi đua khen thưởng hàng năm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

Số: /.....

....., ngày tháng ... năm 20...

BÁO CÁO**Kết quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, thị trấn
trên địa bàn...năm, phương hướng nhiệm vụ năm sau năm báo cáo****I. KẾT QUẢ VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (Theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI)****1. Khái quát chung**

Trình bày khái quát đặc điểm tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương có liên quan tác động ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Tình hình triển khai thực hiện**a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện.

b. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Kết quả tuyên truyền, phổ biến; nội dung hình thức tuyên truyền, phổ biến; cách thức, đối tượng, thành phần và số lượng tham gia tuyên truyền, phổ biến.

3. Kết quả triển khai thực hiện

- Thực hiện nội dung công khai để dân biết gồm: Những nội dung công khai; cách thức, hình thức công khai; trách nhiệm của cơ quan liên quan trong việc công khai nội dung để dân biết.

- Thực hiện nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp gồm: Nội dung nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp; cách thức, hình thức nhân dân bàn; giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp.

- Thực hiện nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định gồm: Nội dung nhân dân bàn, biểu quyết; hình thức nhân dân bàn, biểu quyết; giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn, biểu quyết; công nhận những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết.

- Thực hiện nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định gồm: Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến; trách nhiệm của chính quyền cấp xã, phường, thị trấn về tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến.

- Thực hiện những nội dung nhân dân tham gia giám sát gồm: Những nội dung nhân dân giám sát; hình thức để thực hiện việc giám sát của nhân dân; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám sát của nhân dân; lấy phiếu tín nhiệm.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

- Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện Pháp lệnh 34.

- UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định, đánh giá, phân loại việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý và gửi về Sở Nội vụ theo đề cương báo cáo.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM

Căn cứ nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn của từng địa phương, các đơn vị dự kiến một số nhiệm vụ trong năm tới phù hợp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả và nguyên nhân

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị, đề xuất với Tỉnh, Trung ương nhằm tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn.

- Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn và kiến nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- ...

- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quy định đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường,
thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành theo Quyết định số 3708/QĐ-
UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
A	LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	30		
I	Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố về thực hiện dân chủ ở địa phương	8		
1	Có kế hoạch phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	3		
2	Mức độ đa dạng trong công tác tuyên truyền:	3		
2.1	<i>Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt, tuyên truyền</i>	2		
2.2	<i>Tuyên truyền thông qua Đài truyền thanh cấp xã hoặc có hình thức khác</i>	1		
3	Kịp thời phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các quy định, văn bản chỉ đạo mới ban hành của các cấp có thẩm quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
II	Công tác ban hành văn bản, chỉ đạo triển khai thực hiện dân chủ ở địa phương	12		
1	UBND cấp xã có ban hành kế hoạch, chương trình công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
2	UBND cấp xã ban hành đầy đủ các văn bản cụ thể hóa để triển khai kế hoạch, chương trình công tác thực hiện dân chủ ở cấp xã và thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.	2		
3	UBND cấp xã kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở mới được cấp có thẩm quyền ban hành.	2		

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
4	UBND cấp xã có cơ chế và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã giám sát hoạt động của UBND cấp xã.	2		
5	UBND cấp xã có phối hợp với Đảng ủy cùng cấp để kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Ban Chỉ đạo có quy chế làm việc, xác định rõ nội dung hoạt động, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên; có chương trình, kế hoạch công tác sát thực với nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế ở địa phương.	2		
6	UBND cấp xã có cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ liên quan tới công tác dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.	2		
III	Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện dân chủ ở địa phương	10		
1	UBND cấp xã có tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện dân chủ cơ sở ít nhất 80% số thôn, khu phố trên địa bàn.	3		
2	Thực hiện theo dõi, đôn đốc chỉ đạo việc khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế của các đối tượng kiểm tra sau hoạt động kiểm tra, giám sát.	2		
3	Tổng kết, khen thưởng việc thực hiện dân chủ trên địa bàn:	3		
3.1	<i>Có tổ chức tổng kết đánh giá tình hình thực hiện dân chủ trên địa bàn.</i>	2		
3.2	<i>Có biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại địa phương.</i>	1		
4	Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện dân chủ ở địa phương theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.	2		
B	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	55		
I	Thực hiện nội dung công khai để nhân dân biết	12		
1	Thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết:	4,5		
1.1	<i>Thực hiện niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND cấp xã các</i>	<i>1,5</i>		

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
	<i>nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Pháp lệnh 34.</i>			
1.2	<i>Có hình thức thông báo cho nhân dân biết về nội dung, thời gian và địa điểm niêm yết (thông qua Đài truyền thanh xã hoặc Trưởng thôn, Trưởng khu phố).</i>	1,5		
1.3	<i>Thành phần văn bản, tài liệu niêm yết đảm bảo đầy đủ, đúng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.</i>	1,5		
2	Thực hiện công khai trên Đài truyền thanh và thông qua Trưởng thôn, Trưởng khu phố:	4,5		
2.1	<i>Có kế hoạch triển khai cho Đài truyền thanh và Trưởng thôn, Trưởng khu phố thực hiện công khai các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Pháp lệnh 34.</i>	1,5		
2.2	<i>Nội dung công khai đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Pháp lệnh 34.</i>	1,5		
2.3	<i>Có kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công khai.</i>	1,5		
3	Có báo cáo kết quả thực hiện các nội dung công khai cho HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất theo quy định.	3		
II	Tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp	11		
1	Tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp các nội dung quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh 34:	6		
1.1	<i>Có kế hoạch phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã triển khai các Trưởng thôn, Trưởng khu phố tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp các nội dung theo quy định.</i>	2		
1.2	<i>Nội dung đưa ra cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định.</i>	2		
1.3	<i>Hình thức tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN.</i>	2		
2	Tổ chức cho nhân dân thực hiện các nội dung công việc đã được quyết định:	5		
2.1	<i>Có kế hoạch phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã triển khai cho nhân dân ở thôn, khu phố thực hiện đầy đủ các nội dung được nhân dân bàn và quyết định theo quy định.</i>	2		

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
2.2	<i>Các quyết định có giá trị thi hành, nội dung nhân dân bàn và quyết định được 90% số hộ gia đình trở lên thực hiện.</i>	3		
III	Tổ chức cho nhân dân bàn và biểu quyết đề cấp thẩm quyền quyết định	13		
1	Có kế hoạch phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã triển khai cho nhân dân ở thôn, khu phố bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định đầy đủ các nội dung quy theo quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh 34.	2		
2	Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước:	3		
2.1	<i>Có 100% thôn, khu phố xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước và được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật.</i>	1,5		
2.2	<i>Có từ 90% số thôn, khu phố thực hiện tốt hương ước, quy ước.</i>	1,5		
3	Tổ chức các hoạt động của thôn, khu phố:	8		
3.1	<i>100% thôn, khu phố kịp thời tổ chức bầu và được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận Trưởng thôn, Trưởng Khu phố; hoặc được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng Khu phố theo quy định của pháp luật.</i>	1		
3.2	<i>100% số thôn, khu phố tổ chức hội nghị mỗi năm ít nhất 2 lần vào giữa năm và cuối năm theo quy định.</i>	1		
3.3	<i>100% số thôn, khu phố có tổ hòa giải, tổ an ninh nhân dân và các tổ chức tự quản khác theo quy định; tổ chức hòa giải thành ít nhất được 90% số vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.</i>	3		
3.4	<i>Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được bầu cử, kiện toàn đảm bảo số lượng, cơ cấu chức danh theo quy định; được tập huấn hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí chức danh công tác đảm nhận; được đảm bảo về kinh phí hoạt động theo quy định và hoạt động có hiệu quả.</i>	3		
IV	Thực hiện nội dung tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định	9		

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
1	Tổ chức lấy ý kiến nhân dân đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 19 Pháp lệnh 34.	3		
2	Công tác tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được thực hiện đúng theo hướng dẫn của Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN:	4,5		
2.1	<i>Có kế hoạch, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc.</i>	1,5		
2.2	<i>Có tổng hợp tiếp thu, trả lời các ý kiến tham gia và báo cáo cơ quan thẩm quyền rõ kết quả lấy ý kiến nhân dân.</i>	1,5		
2.3	<i>Có lưu trữ hồ sơ lấy ý kiến nhân dân.</i>	1,5		
3	Có báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.	1,5		
V	Thực hiện những nội dung nhân dân giám sát	10		
1	Tổ chức cho nhân dân giám sát trực tiếp và thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại các Điều 5, Điều 10, Điều 13 và Điều 19 của Pháp lệnh 34.	2		
2	Các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết, trả lời kịp thời theo quy định.	2		
3	Có theo dõi tình hình giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền và kịp thời có thông tin phản hồi cho công dân về tình hình, kết quả giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật.	2		
4	Chính quyền thực hiện tốt công tác tiếp dân; tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân tại các khu dân cư để tiếp thu, giải quyết các yêu cầu kiến nghị chính đáng của nhân dân.	2		
5	Tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định của pháp luật.	2		
C	TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ	15		

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
	DÂN CHỦ ĐẾN KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG			
1	100% cán bộ, công chức được quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về thực hiện dân chủ; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế cơ quan, nghĩa vụ, đạo đức văn hóa, giao tiếp, quy tắc ứng xử, có tinh thần thái độ phục vụ nhân dân.	2		
2	Các phong trào thi đua yêu nước (toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa; phong trào dân vận khéo, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc) được cán bộ, công chức, nhân dân hưởng ứng thực hiện, kết quả năm sau cao hơn năm trước.	2		
3	Bình quân thu nhập đầu người năm sau cao hơn năm trước; tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất 2% năm (theo tiêu chí hiện nay) và hoàn thành chỉ tiêu việc hỗ trợ xây dựng nhà ở đơn sơ cho hộ nghèo. Nhân dân đóng góp xây dựng các Quỹ do Nhà nước quy định đạt chỉ tiêu trên giao.	5		
4	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”:	3		
4.1	<i>100% khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của pháp luật.</i>	1		
4.2	<i>Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của pháp luật.</i>	2		
5	Kết quả xếp loại Đảng bộ, chính quyền cấp xã và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã:	3		
5.1	<i>Nếu Đảng bộ cấp xã được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, chính quyền đạt loại “Tốt”, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.</i>	2		
5.2	<i>Nếu Đảng bộ cấp xã được xếp loại loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, chính quyền đạt loại “Xuất sắc”, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.</i>	3		
	Tổng cộng	100 điểm		

